

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST

Ngày: 14-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan Hương

2. Ông Cao Đình Nhân

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Non - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn N, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1990, tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện nay: Tổ 3, thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn Th, sinh năm 1957, con bà Dương Thị L, sinh năm: 1957, hiện đang làm nông ở Nam Ninh, Cát Tiên, Lâm Đồng; Anh, chị, em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1995, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Vợ: Lê Thị Tuyết Tr, sinh năm 1990, hiện ở thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại tòa.

Bị hại: Anh Dong Gur Ha Th, sinh năm 2000

Anh Kon Sơ Ha H, sinh năm 2005

Cùng trú tại: Thôn R' Chai 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Văn Sơn; Trú tại: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 28/4/2024, Trần Văn N (đã có giấy phép lái xe hạng C, có giá trị sử dụng đến ngày 05/6/2025) điều khiển xe ô tô tải biển số 49C-312.75 (trọng tải 2490kg) đến trước cửa hàng Bích Ngọc ở số 132, Phú Hòa, Ph, Đ để bốc hàng. N dừng xe theo hướng TT Liên Nghĩa đi Quốc lộ 20. Do N muốn lùi xe vào cửa hàng Bích Ngọc để bốc hàng nên Nam đã điều khiển xe ô tô chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái (nhìn theo chiều từ đường Thống nhất nối dài, thị trấn L về hướng quốc lộ 20). Khi đầu xe ô tô nằm phần đường ngược chiều, còn thân xe nằm phần đường của phương tiện lưu thông theo hướng TT Liên Nghĩa đi Quốc lộ 20, đuôi xe hướng vào cửa hàng Ngọc Bích thì N dừng xe lại. Lúc này, Dơng Gur Ha Th, sinh năm 2000, ở Phú Hội, Đức Trọng điều khiển xe mô tô không biển số, có số khung RLCUG1010RY398799, số máy G3D4E1169837 chở theo Kon Sơ Ha H, sinh năm 2005, ở Phú Hội, Đ lưu thông theo hướng TT Liên Nghĩa đi Quốc lộ 20 tông vào thành bên trái của xe ô tô biển số 49C-312.75. Hậu quả: Th bị thương ở đầu, H bị thương ở chân. (Bút lục: 24-71; 155-165; 168-170).

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 423 ngày 09/7/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lâm Đồng kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dơng Gur Ha Th tại thời điểm giám định là 53%. Tổn thương do va đập. (Bút lục: 131-134).

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 424 ngày 09/7/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lâm Đồng kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Kon Sơ Ha H tại thời điểm giám định là 26%. Tổn thương do va đập. (Bút lục: 137-139).

- Kết luận số 1105/KL-KTHS ngày 25/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

+ Vết trượt bám chất màu đen tại mặt ngoài vách thùng xe bên trái của xe ô tô biển số 49C-312.75 phù hợp với vết trượt xước nhựa tại đầu đối trọng tay lái bên phải của xe mô tô không biển số, có số khung RLCUG1010RY398799, số máy G3D4E1169837.

+ Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe ô tô biển số 49C-312.75 và xe mô tô không biển số khung RLCUG1010RY398799, số máy G3D4E1169837 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

+ Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô không biển số có số khung RLCUG1010RY398799, số máy G3D4E1169837 lưu thông theo chiều từ đường Thống Nhất nối dài, thị trấn Liên Nghĩa về hướng Quốc lộ 20.

+ Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô biển số 49C-312.75 chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái (nhìn theo chiều từ đường Thống nhất nối dài, thị trấn Liên Nghĩa về hướng quốc lộ 20).

+ Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 49C-312.75 với xe mô tô không biển số có số khung RLCUG1010RY398799, số máy G3D4E1169837 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần đường dành cho phương tiện lưu thông theo chiều từ đường Thống nhất nối dài, thị trấn Liên Nghĩa về hướng quốc lộ 20. (Bút lục: 146-149).

- Phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa nồng độ cồn trong hơi thở của Trần Văn N lúc 19 giờ 40 phút ngày 28/4/2024 là 0.0mg/l.

- Phiếu kết quả xét nghiệm định tính 04 loại ma túy của Trần Văn N lúc 19 giờ 40 phút ngày 28/4/2024 là Âm tính. (Bút lục: 180).

- Phiếu kết quả xét nghiệm sinh hoá đối với Dong Gur Ha Th ngày 28/4/2024: định lượng Ethanol: kết quả: 33.16 mmol/l. (Bút lục: 92).

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra Trần Văn N đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng đã tạm giữ và trả lại xe ô tô biển số 49C-312.75, giấy chứng nhận đăng kiểm và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 49C-312.75 cho chủ sở hữu là ông Bùi Hoàng Sơn. Ngoài ra Cơ quan điều tra tạm giữ xe mô tô không biển số, có số khung RLCUG1010RY398799, số máy G3D4E1169837 của Dong Gur Ha Th và Giấy phép lái xe hạng C, số 680117687839 có giá trị đến ngày 05/6/2025 của Trần Văn N. Một USB bên trong chứa đoạn video liên quan vụ tai nạn giao thông.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Trần Văn N đã bồi thường cho Dong Gur Ha Th 25.000.000đ, bồi thường cho Kon Sơ Ha H 20.000.000đ, đến nay không ai đề nghị gì thêm nên không đề cập đến.

Tại Bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Nam từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục bản thân.

Ý kiến của các bị hại: Yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thêm cho Dong Gur Ha Th số tiền 10.000.000đồng và bồi thường thêm cho Kon Sô Ha H số tiền 5.000.000đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Bản cáo trạng, Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở khẳng định: Vào khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 28/4/2024, tại số 132, Phú Hòa, Phú Hội, Đ, bị cáo Trần Văn N (đã có giấy phép lái xe hạng C, có giá trị sử dụng đến ngày 05/6/2025) điều khiển xe ô tô tải (trọng tải 2490kg) biển số 49C-312.75 chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái (nhìn theo chiều từ đường Thống Nhất nối dài, thị trấn Liên Nghĩa về hướng Quốc Lộ 20) không đảm bảo an toàn làm cản trở việc di chuyển của xe mô tô (không gắn biển số) do Dong Gur Ha Th điều khiển chở Kon Sô Ha H khiến xe mô tô va chạm vào xe ô tô rồi ngã xuống đường. Hậu quả, Thang bị thương tích 53%, Huân bị thương tích 26%. Tổng thương tích của Thang và Huân là 79%. Hành vi của Trần Văn N đã vi phạm vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của con người mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả, **được bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn là lao động chính trong gia đình. Bị hại cũng có một phần lỗi là tham gia giao thông trng hơi thở có nồng độ cồn, chạy nhanh, thiếu chú ý quan sát, không có giấy phép lái xe theo quy định.** Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng đã trả lại xe ô tô biển số 49C-312.75, giấy chứng nhận đăng kiểm và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 49C-312.75 cho chủ sở hữu là ông Bùi Hoàng Sơn nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Ngoài ra Cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe mô tô không biển số, có số khung RLCUG1010RY398799, số máy G3D4E1169837 của Dơng Gur Ha Th điều khiển nên giao Công an huyện Đức Trọng tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

Đối với và Giấy phép lái xe hạng C, số 680117687839 có giá trị đến ngày 05/6/2025 của Trần Văn Nam tuyên trả lại cho bị cáo Trần Văn N.

Đối với 01 USB bên trong chứa đoạn video liên quan vụ tai nạn giao thông tuyên tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Trần Văn N đã bồi thường cho Dơng Gur Ha Th 25.000.000đ, bồi thường cho Kon Sơ Ha H 20.000.000đ. Tại phiên tòa giữa bị cáo và các bị hại thỏa thuận. Bị cáo Trần Văn Nam có nghĩa vụ bồi thường thêm cho Dơng Gur Ha Th số tiền 10.000.000đồng và bồi thường thêm cho Kon Sơ Ha H số tiền 5.000.000đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[7] Từ những phân tích và nhận định Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt và nơi cư trú ổn định, là lao động chính trong gia đình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp nghiêm trọng, với lỗi vô ý có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, bị hại có một phần lỗi nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 260; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. (Đã giải thích chế định chấp hành án treo).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự. Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 680117687839 có giá trị đến ngày 05/6/2025 của Trần Văn N, tuyên trả lại cho bị cáo Nam. Đối với 01 một USB bên trong chứa đoạn video liên quan vụ tai nạn giao thông tuyên tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, Nghị quyết 02/2022-NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 hướng dẫn áp dụng quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Buộc bị cáo Trần Văn N có nghĩa vụ bồi thường thêm cho Dong Gur Ha Th số tiền 10.000.000đồng. Và bồi thường thêm cho Kon Sơ Ha H số tiền 5.000.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Công an huyện Đức Trọng;
- THA huyện Đức Trọng;
- Bị cáo;
- các bị hại;
- Sở tư pháp;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Sinh

